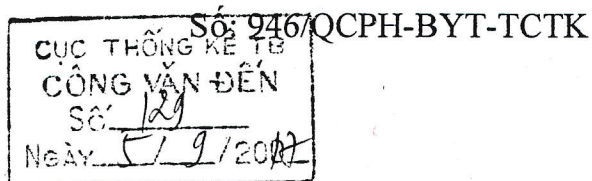


**BỘ Y TẾ -
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2017



QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Công tác thống kê và chia sẻ thông tin thống kê
giữa Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê**

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ nhu cầu hợp tác giữa Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê về phối hợp thực hiện công tác thống kê và chia sẻ thông tin thống kê,

Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê thống nhất thỏa thuận nội dung phối hợp công tác và chia sẻ thông tin thống kê trong lĩnh vực y tế như sau:

**Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế phối hợp công tác thống kê và chia sẻ thông tin thống kê giữa Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê quy định việc phối hợp công tác thống kê và chia sẻ thông tin thống kê giữa Bộ Y tế với Tổng cục Thống kê (sau đây gọi chung là hai Cơ quan).

Điều 2. Mục tiêu

1. Nâng cao hiệu quả công tác thống kê trong lĩnh vực y tế; đảm bảo tính thống nhất, kịp thời và chính xác trong việc thu thập, sử dụng thông tin thống kê;

sử dụng hiệu quả nguồn lực của hai Cơ quan đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành và xây dựng cơ sở dữ liệu ngành;

2. Thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 3. Yêu cầu

1. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực, khả thi, kịp thời;
2. Chủ động, tích cực, thường xuyên, chặt chẽ.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Hoạt động phối hợp công tác và trao đổi thông tin thống kê thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật, theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan;
2. Tuân thủ Luật Thống kê và các quy định hiện hành liên quan tới việc thu thập, quản lý, khai thác, sử dụng và phổ biến thông tin thống kê;
3. Việc phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê phải đảm bảo có nội dung cụ thể, rõ ràng, kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu đã được thống nhất tại Quy chế này;
4. Đảm bảo tính cập nhật thường xuyên các nội dung của Quy chế để thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của hai Cơ quan trong từng thời kỳ.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NỘI DUNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC THỐNG KÊ

Điều 5. Xây dựng văn bản pháp lý

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn và trung hạn nhằm nâng cao năng lực thống kê y tế;
2. Xây dựng chế độ báo cáo thống kê, hệ thống chỉ tiêu thống kê, danh mục các cuộc điều tra thống kê thuộc lĩnh vực y tế.

Điều 6. Thực hiện tổng điều tra và điều tra thống kê

1. Xây dựng phương án điều tra các cuộc tổng điều tra và điều tra thống kê thuộc lĩnh vực y tế do hai Cơ quan chịu trách nhiệm;
2. Triển khai, thực hiện các cuộc tổng điều tra và điều tra thống kê liên quan đến lĩnh vực y tế do hai Cơ quan chịu trách nhiệm;
3. Phổ biến thông tin thống kê các cuộc điều tra và tổng điều tra thống kê trong lĩnh vực y tế.

Điều 7. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ khác

1. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; tổ chức hội thảo, phổ biến, tập huấn các chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia và cấp bộ, ngành; tuyên truyền và phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực thống kê cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan;
2. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ, trao đổi dữ liệu tự động giữa hai Cơ quan.
3. Phối hợp triển khai, thực hiện hoạt động khác liên quan đến công tác thống kê khi có yêu cầu giữa hai Cơ quan.

Mục 2

CHIA SẺ THÔNG TIN THỐNG KÊ

Điều 8. Thông tin chia sẻ

1. Thông tin thống kê do Tổng cục Thống kê cung cấp cho Bộ Y tế được quy định chi tiết ở Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này;
2. Thông tin thống kê do Bộ Y tế cung cấp cho Tổng cục Thống kê được quy định chi tiết ở Phụ lục 2 kèm theo Quy chế này;
3. Danh mục thông tin chia sẻ ở Phụ lục 1 và Phụ lục 2 được cập nhật khi cần thiết trên cơ sở trao đổi thống nhất giữa hai Cơ quan.

Điều 9. Phương thức chia sẻ thông tin

1. Cung cấp bằng văn bản, thư điện tử công vụ;
2. Thông báo kết luận tại các cuộc họp, hội thảo giữa hai Cơ quan;
3. Thông qua kết nối cơ sở dữ liệu giữa hai Cơ quan.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Phân công trách nhiệm

1. Đơn vị thực hiện chức năng đầu mối phối hợp:
 - a) Đơn vị đầu mối của Bộ Y tế là Vụ Kế hoạch - Tài chính.
 - b) Đơn vị đầu mối của Tổng cục Thống kê là Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường.
2. Đơn vị đầu mối có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, tổ chức và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

Điều 11. Chế độ họp

Tổ chức họp định kỳ hàng năm hoặc họp đột xuất khi cần thiết để rà soát, thẩm định số liệu; cập nhật nội dung Quy chế, danh mục thông tin cần trao đổi; đánh giá việc triển khai thực hiện Quy chế.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị liên quan đến công tác thống kê y tế thuộc hai Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này;

2. Trên cơ sở Quy chế này, Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê khuyến khích các Sở Y tế và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Quy chế phối hợp về công tác và chia sẻ thông tin thống kê tại cấp địa phương;

3. Trong quá trình thực hiện nếu có điều chỉnh, bổ sung thì phải được hai Cơ quan trao đổi thống nhất bằng văn bản;

4. Trên cơ sở nội dung Quy chế được ký kết, hai bên giao cho các đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp xây dựng các biểu phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin giữa hai Cơ quan;

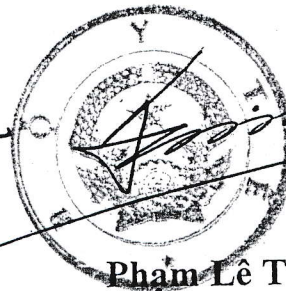
5. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN
TỔNG CỤC THỐNG KÊ
TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Bích Lâm

**ĐẠI DIỆN BỘ Y TẾ
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Lê Tuấn

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ Y tế;
- Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê;
- UBND, Sở Y tế, các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VP, Vụ KHTC (Bộ Y tế);
- Lưu: VP, Vụ XHMT (TCTK).

hụ lục 1:

THÔNG TIN DO TỔNG CỤC THỐNG KÊ CUNG CẤP CHO BỘ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp số 946/QCPH-BYT-TCTK ngày 28 tháng 8 năm 2017)

TT	Thông tin cung cấp	Loại số liệu/ báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian	Hình thức
	Báo cáo tình hình KTXH tháng, quý và năm	Báo cáo nhanh	Tháng		Ngày 29 hàng tháng	Tập dữ liệu
	Các chỉ tiêu thống kê					
1	Dân số chia theo tuổi/độ tuổi (phù hợp với yêu cầu của Bộ Y tế)	Điều tra; Tổng điều tra; Dự báo	Năm	Chung; tỉnh/thành phố; khu vực; dân tộc; giới tính	Sau khi công bố chính thức;	Tập dữ liệu
2	Chỉ tiêu cho y tế bình quân đầu người của hộ dân cư	Điều tra	2 năm	Thành thị/nông thôn, nhóm thu nhập	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu
3	Tình trạng ốm/bệnh/chấn thương trong 4 tuần qua	Điều tra	2 năm	Cả nước, vùng, tỉnh/thành phố.	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu
4	Tình trạng ốm/bệnh/chấn thương trong 12 tháng qua	Điều tra	2 năm	Cả nước, vùng, tỉnh/thành phố.	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu
5	Số ngày phải nghỉ việc/ngỉ học/không tham gia được các hoạt động bình thường hoặc phải nằm một chỗ cần người chăm sóc do ốm đau/chấn thương trong 12 tháng qua	Điều tra	2 năm	Cả nước, vùng, tỉnh/thành phố.	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu
6	Chi phí mua BHYT của người dân trong 12 tháng qua	Điều tra	2 năm	Cả nước, vùng.	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu
7	Loại cơ sở y tế mà người ốm/bệnh sử dụng trong 12 tháng qua	Điều tra	2 năm	Cả nước, vùng, tỉnh/thành phố	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu
8	Số lượt khám/chữa bệnh bình quân đầu người trong 12 tháng qua	Điều tra	2 năm	Cả nước, vùng, tỉnh/thành phố, Nội-ngoại trú	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu

TT	Thông tin cung cấp	Loại số liệu/ báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian	Hình thức
2,9	Tổng chi phí khám chữa bệnh bình quân đầu người của hộ gia đình trong 12 tháng qua	Điều tra	2 năm	Cả nước, vùng.	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu
2.10	Khả năng chi trả của hộ cho việc sử dụng dịch vụ y tế	Điều tra	2 năm	Cả nước, vùng.	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu
2,11	Chi phí tự mua thuốc chữa bệnh không qua khám của hộ gia đình trong 12 tháng qua	Điều tra	2 năm	Cả nước, vùng.	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu
2,12	Chi phí mua dụng cụ y tế của hộ gia đình trong 12 tháng qua	Điều tra	2 năm	Cả nước, vùng.	Sau khi công bố chính thức	Tập dữ liệu
3	Kết quả tổng hợp và báo cáo phân tích cuộc tổng điều tra/điều tra của TCTK					
3,1	Tổng điều tra dân số và nhà ở	Tổng điều tra	10 năm		Sau khi công bố chính thức	Ấn phẩm; tệp điện tử
3,2	Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ	Điều tra	10 năm		Sau khi công bố chính thức	Ấn phẩm; tệp điện tử
3,3	Khảo sát mức sống hộ dân cư	Điều tra	2 năm		Sau khi công bố chính thức	Ấn phẩm; tệp điện tử
3,4	Tổng điều tra kinh tế	Tổng điều tra	5 năm		Sau khi công bố chính thức	Ấn phẩm; tệp điện tử
3,5	Điều tra biến động dân số và KHHGD	Điều tra	Năm		Sau khi công bố chính thức	Ấn phẩm; tệp điện tử
3,6	Điều tra người khuyết tật	Điều tra	10 năm		Sau khi công bố chính thức	Ấn phẩm; tệp điện tử
4	Khai thác cơ sở dữ liệu thống kê liên quan đến y tế do TCTK quản lý	Cơ sở dữ liệu	Không định kỳ		Khi có yêu cầu	Hỗ trợ kỹ thuật, xử lý, phân tích
5	Khai thác cơ sở dữ liệu thống kê phục vụ cho việc lập dàn mẫu của các cuộc điều tra y tế	Cơ sở dữ liệu	Không định kỳ		Khi có yêu cầu	Hỗ trợ kỹ thuật, xử lý, phân tích

TT	Thông tin cung cấp	Loại số liệu/ báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian	Hình thức
	Phối hợp, hỗ trợ tổ chức các cuộc điều tra, nghiên cứu chuyên đề của Bộ Y tế					
,1	Điều tra cơ sở và nhân lực y tế ngoài công lập	Phối hợp/ Hỗ trợ	Điều tra định kỳ		Khi có yêu cầu	Phối hợp, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ điều tra, xử lý, phân tích
,2	Điều tra Dinh dưỡng	Phối hợp/ Hỗ trợ	Điều tra định kỳ		Khi có yêu cầu	Phối hợp, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ điều tra, xử lý, phân tích
,4	Điều tra Nhân khẩu học và sức khỏe	Phối hợp/ Hỗ trợ	Điều tra định kỳ		Khi có yêu cầu	Phối hợp, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ điều tra, xử lý, phân tích
	Các sản phẩm thống kê khác					
,1	Niên giám thống kê tóm tắt	Niên giám thống kê	Năm		Sau khi phát hành	Ấn phẩm; tệp điện tử
,2	Niên giám thống kê đầy đủ	Niên giám thống kê	Năm		Sau khi phát hành	Ấn phẩm; tệp điện tử

Phụ lục 2:**THÔNG TIN DO BỘ Y TẾ CUNG CẤP CHO TỔNG CỤC THỐNG KÊ***(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp số 946/QCPH-BYT-TCTK ngày 28 tháng 8 năm 2017)*

TT	Thông tin chia sẻ	Loại số liệu/báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian	Hình thức
1	Báo cáo tình hình					
1,1	Số ca mắc, chết do các bệnh truyền nhiễm gây dịch	Báo cáo nhanh	Tháng	Cả nước	Ngày 22 hàng tháng	Ấn phẩm; tập điện tử
1,2	Số vụ, số ca mắc, số người chết do ngộ độc thực phẩm	Báo cáo nhanh	Tháng	Cả nước	Ngày 22 hàng tháng	Ấn phẩm; tập điện tử
1,3	Tình hình nhiễm HIV/AIDS	Báo cáo nhanh	Tháng	Cả nước	Ngày 22 hàng tháng	Ấn phẩm; tập điện tử
2	Các chỉ tiêu thống kê					
2,1	Số cơ sở y tế và giường bệnh	Số chính thức	Năm	Cả nước; vùng; tỉnh; loại hình; loại cơ sở	20/4 năm sau	Công văn; tập điện tử
2.2	Số nhân lực y tế	Số chính thức	Năm	Cả nước; vùng; tỉnh; loại hình; loại cơ sở	20/4 năm sau	Công văn; tập điện tử
2.3	Tiêm chủng, mắc và chết các bệnh có vắc xin tiêm chủng	Số chính thức	Năm	Cả nước; vùng; tỉnh	20/4 năm sau	Công văn; tập điện tử
2.4	Số ca mắc, chết do các bệnh truyền nhiễm gây dịch	Số chính thức	Năm	Cả nước; vùng; tỉnh	20/4 năm sau	Công văn; tập điện tử
2.5	Số vụ, số ca mắc, số người chết do độc thực phẩm	Số chính thức	Năm	Cả nước; vùng; tỉnh	20/4 năm sau	Công văn; tập điện tử
2.6	Số ca mắc, chết do HIV/AIDS	Số chính thức	Năm	Cả nước; vùng; tỉnh	20/4 năm sau	Công văn; tập điện tử

TT	Thông tin chia sẻ	Loại số liệu/báo cáo	Tần suất/ Kỳ báo cáo	Phân tổ	Thời gian	Hình thức
3	Kết quả tổng hợp và báo cáo phân tích các cuộc tổng điều tra/điều tra chuyên ngành y tế	Số chính thức	Không định kỳ		Sau khi công bố chính thức	Ấn phẩm; tệp điện tử
4	Cơ sở dữ liệu các cuộc điều tra trong chương trình điều tra thống kê quốc gia do Bộ Y tế chủ trì					
4.1	Cơ sở dữ liệu vi mô các cuộc điều tra Y tế	Cơ sở dữ liệu	Không định kỳ		Khi có yêu cầu	Tệp dữ liệu
5	Các cơ sở dữ liệu phục vụ cho lập dàn mẫu của các cuộc điều tra y tế	Cơ sở dữ liệu	Không định kỳ		Khi có yêu cầu	Tệp dữ liệu
6	Phối hợp khai thác các chỉ tiêu thống kê quan trọng từ nguồn hồ sơ hành chính	Cơ sở dữ liệu	Không định kỳ		Khi có yêu cầu	Tệp dữ liệu
7	Các sản phẩm thống kê khác					
7,1	Niên giám ngành Y tế	Chính thức	Năm		Khi công bố	Ấn phẩm; tệp điện tử
7,2	Các nghiên cứu đánh giá thực hiện chiến lược, chính sách và đánh giá chuyên ngành y tế	Báo cáo nghiên cứu, đánh giá	Không định kỳ		Khi công bố	Ấn phẩm; tệp điện tử